

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 14-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân:

1. Ông **Dương Hùng Dũng**

2. Ông **Nguyễn Hữu Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Tùng Linh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thị Bích L (tên gọi khác: C), sinh năm 1976 tại Trung An, Cờ Đỏ, Cần Thơ. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Bé và bà Nguyễn Thị Bé Năm; có chồng là Nguyễn Văn Nhân và 01 người con (SN 2002); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1970 (có mặt)

2. Bà **Lư Thị Đ**, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1958 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

- Người làm chứng:

1. Ông **Lư Phước C**, sinh năm 1940 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. Anh **Lư Ngọc A**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

3. Chị **Lư Thị Thu Th**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

4. Anh **Trịnh Tấn S**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực L , phường Th, quận Th, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây đã từng giúp việc nhà cho vợ chồng bà Lư Thị Đ, ông Nguyễn Ngọc L tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ, nên khoảng 18 giờ ngày 11/6/2020 Nguyễn Thị Bích L một mình đi bộ đến nhà bà Đ và mang theo bọc cát lên lầu để vào lư hương trên bàn thờ. Khi đến nơi, quan sát thấy cửa phòng ngủ của bà Đ không khóa, trong phòng không có ai, đồng thời L phát hiện có 01 cọc tiền đang để trên bàn nên lén lút chiếm đoạt số tiền trên rồi cất giấu phía sau nhà của bà Lư Thị Thu Thủy. Khi đã cất giấu tiền xong, L quay lại làm việc nhà cho bà Đ và bà Thủy, sau đó L đến gặp bà Thủy tại chợ Trung An để lấy tiền công 150.000 đồng rồi quay trở lại nhà bà Thủy lấy số tiền vừa trộm được. L đem số tiền trên về nhà cất giấu trong nhà vệ sinh và lấy ra 1.020.000 đến gặp bà Trần Thị Hồng N để trả nợ 300.000 đồng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, bà Đ phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã Trung An giải quyết, vụ việc sau đó được chuyển đến Công an huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 12/6/2020 Nguyễn Thị Bích L bị bắt khẩn cấp và tạm giữ số tiền 26.020.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSCĐ ngày 11/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố Nguyễn Thị Bích L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đã trả lại số tiền 26.020.000 đồng cho bị hại ông Nguyễn Ngọc L, bà Lư Thị Đ.

Bị cáo thống nhất với tội danh, Điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Do đó, việc điều tra, truy tố là hoàn toàn hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do trước đây từng giúp việc nhà cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L, bà Lư Thị Đ nên vào ngày 11/6/2020, khoảng 18 giờ, bị cáo đem bọc cát đến nhà ông L, bà Đ với mục đích để vào lư hương trên bàn thờ thuộc tầng 1 của nhà ông L, bà Đ. Khi đến nơi, bị cáo lên tầng 1 để bọc cát dưới tủ thờ và bước vào phòng ngủ của ông L, bà Đ dự định tìm dụng cụ để đựng cát thì thấy một cọc tiền Việt N để trên bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Bị cáo đi lại nơi để tiền dùng tay phải lấy cọc tiền bỏ vào lưng quần rồi đem đi cất giấu phía sau nhà của bà Lư Thị Thu Thủy. Khi đã cất giấu tiền xong, bị cáo quay lại làm việc nhà cho ông L, bà Đ và nhà bà Thủy. Tiếp đó, bị cáo đến gặp bà Thủy tại chợ Trung An để lấy tiền công 150.000 đồng rồi quay trở lại nhà bà Thủy lấy số tiền vừa trộm được. Bị cáo đem số tiền trên về nhà cất giấu trong nhà vệ sinh và lấy ra 1.020.000 đến gặp bà Trần Thị Hồng N để trả nợ 300.000 đồng. Đến ngày 12/6/2020 bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ số tiền 26.020.000 đồng (trong đó có 25.720.000đ còn lại và 300.000đ bị cáo nộp để khắc phục hậu quả).

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi lén lút lấy trộm tài sản của vợ chồng ông L, bà Đ với giá trị là 26.020.000 đồng do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này được thực hiện trong lúc bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo qui định nên Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có thể đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn, bị hại cũng có đơn bãi nại, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 26.020.000 đồng là tài sản của ông L, bà Đ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đã trả lại tài sản cho ông L, bà Đ là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo trả cho bà Trần Thị Hồng N. Khi bà N nhận, bà không biết đây là số tiền bị cáo trộm cắp nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ không xử lý bà N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Bích L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/6/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đã trả lại số tiền 26.020.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc L, bà Lư Ngọc Đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tuyên án công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- THA huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang